



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0095/2011/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 02 năm 2011, từ trang 08 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh (công ty liên kết) trị giá 30.200.000.000 VND (thuyết minh V.11) chưa được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo phương pháp vốn chủ sở hữu do Công ty này chưa lập Báo cáo tài chính.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2011

1020  
CÔ  
CH NH  
KIỂM  
TƯ  
/ TP

0  
VN  
N  
N  
N  
P  
L

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	857.266.560.855	559.982.974.775
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	61.170.754	342.674.848
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	857.205.390.101	559.640.299.927
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	736.368.607.613	523.180.795.304
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.836.782.488	36.459.504.623
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	24.343.383.485	2.697.662.880
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.853.916.267	11.752.365.037
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.514.202.568	9.016.430.802
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11.161.004.333	4.596.871.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.855.441.731	8.959.811.526
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		92.309.803.642	13.848.119.192
11. Thu nhập khác	31	VI.7	574.752.836	17.195.394.487
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.196.955	38.940.511
13. Lợi nhuận khác	40		563.555.881	17.156.453.976
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.873.359.523	31.004.573.168
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	23.242.317.301	5.318.054.180
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(30.768.378)	(12.085.712)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>69.661.810.600</u>	<u>25.698.604.700</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		254.273.470	122.318.778
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		69.407.537.130	25.576.285.922
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>8.676</u>	<u>6.646</u>

*Ngũ*Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu*Ngũ*Nguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởngNgô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011